

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 14- 02- 2022

V/v Tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các thẩm phán:

1. Bà Bùi Thị Nguyễn

2. Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Phước Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 29/2021/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 250/2021/DS-ST, ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện PT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2021/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thúy L, sinh năm 1988.

HKTT: Ấp PHB, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

Hiện trú tại: Ấp PV, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Quách Thanh Pho, Luật sư thuộc văn phòng luật sư Quách Ph, Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Trung H(Tý), sinh năm 1988.

Trú tại: Ấp PHB, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

(Các đương sự, người đại diện theo ủy quyền có mặt)

Người kháng cáo: ông Đỗ Trung H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/8/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Thúy L trình bày:

Bà L và ông H sau thời gian tìm hiểu nhau được hai bên gia đình tác hợp tổ chức lễ cưới năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 30 tháng 9 năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách sống không phù hợp, ông H không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng vì thế hay cãi nhau, tình cảm dần phai nhạt. Tháng 7/2020 sau khi cãi nhau bà L bỏ về nhà cha mẹ để sống, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân, ông H không tới lui thăm hỏi hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm không còn, bà L yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L, ông H có 03 con chung tên Đỗ Tấn P, sinh ngày 13/01/2017, Đỗ Ngọc Gia T, sinh ngày 06/9/2018 và Đỗ Ngọc Gia H, sinh ngày 06/9/2018, các con chung hiện đang sống với ông H, khi ly hôn bà L có nguyện vọng được nuôi con chung, vì con chung còn nhỏ rất cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ. Bà L tốt nghiệp cử nhân kế toán năm 2017, được cấp chứng chỉ làm Đại lý bảo hiểm Công Ty Bảo Việt Nhân Thọ, hiện tại là Đảng viên sinh hoạt tại ấp PHB được chỉ định giữ chức vụ Phó bí thư chi bộ ấp PL nhiệm kỳ năm 2020 – 2022, có tên trong danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã PL nhiệm kỳ năm 2021 -2026, ngoài công việc ấp Phú Lợi, bà L hiện tại có làm kế toán, hình thức hợp đồng cho Công ty TNHH SX-TM Phân bón Bình Điền Cửu Long, tổng thu nhập hàng tháng khoản 8.000.000đồng. Nếu Tòa án giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, bà L yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thúy L, đồng ý giao con chung Đỗ Tấn P cho ông H nuôi dưỡng, chỉ yêu cầu nuôi hai con chung Đỗ Ngọc Gia T và Đỗ Ngọc Gia H và không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2021, quá trình tố tụng và tại phiên Tòa bị đơn ông Đỗ Trung H trình bày:

Ông H thống nhất phần trình bày của bà L về thời gian kết hôn, ly thân, quá trình chung sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn phù hợp, nay bà L yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đỗ Tấn P, sinh ngày 13/01/2017, Đỗ Ngọc Gia T, sinh ngày 06/9/2018 và Đỗ Ngọc Gia H, sinh ngày 06/9/2018 con chung hiện đang sống với ông H, khi ly hôn ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, vì con chung từ trước đến nay sống chung với ông, các con chung quấn quýt bên nhau nên không đồng ý san sẻ việc nuôi con cho bà L, vì gia đình bà L có lối sống không tốt, kinh tế bà L không đảm bảo để

nuôi các con, nếu Tòa án giao con cho ông H nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng cho con. Khi nào con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi) và lao động được thì con chung muốn sống với ai thì người đó nuôi.

Hiện tại ông H làm nghề tài xế, lái xe chở rau củ, quả, từ Tân Châu đi Thành Phố Hồ Chí Minh, một tuần có khi lái xe 03 hoặc 04 ngày, mỗi một chuyến đi là khoản 01 triệu đồng, tổng thu nhập hàng tháng trừ chi phí ăn uống, khoản 10 triệu đồng, ông H làm tài xế là lao động tự do nên không có hợp đồng lao động hay bất cứ tài liệu gì để chứng minh thu nhập.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thì được bà Dương Thị Ngọc Lợi - Trưởng ban công tác Mặt trận ấp PHB, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang cho biết: Ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp PHB, xã PL. Hiện tại ông H sống chung nhà với mẹ, chị gái anh H có gia đình ở nơi khác nhưng thỉnh thoảng có lại nhà trong chừng cháu, tiếp ông H .

Ông H hiện tại làm tài xế xe và làm ruộng. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết ly hôn thì được biết ông H có hành vi bạo lực gia đình với bà Trần Thị Thúy L, trong một lần khi xuống thăm con, bà L có nhờ bà Lợi hỗ trợ việc đến nhà H thăm con, bà Lợi có chứng kiến gia đình ông H cụ thể là mẹ chồng, chị chồng ngăn cản, đóng cửa không cho bà L gặp con những lần sau bà L đi một mình thì giữa bà L và gia đình ông H xảy ra xô xát, bà L bị đánh bầm mắt và bị bẻ 01 cái điện thoại, bà Lợi biết được sự việc do nghe bên Công an xã PL cho biết.

Ngày 11/5/2021 ông Võ Văn Hận – Trưởng ấp PV, thị trấn CV cho biết: Bà Trần Thị Thúy L, sinh năm 1988 trước đây sống cùng gia đình tại ấp PV, sau khi có gia đình thì bà L về xã PL sinh sống, thời gian gần đây có thấy bà L về nhà cha mẹ, gia đình bà L từ trước đến nay có lối sống tốt vẫn chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà Nước, không vi phạm hay có hành vi làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương. Hôn nhân của bà L, ông H như thế nào thì địa phương không rõ do bà L sống bên chồng tại xã PL.

Biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2021 ông Trần Văn Sên, bà Trần Thị Sứa là cha, mẹ ruột bà Trần Thị Thúy L trình bày: Năm 2016 ông, bà tổ chức lễ cưới cho con là Trần Thị Thúy L và Đỗ Trung H theo nghi thức truyền thống vợ chồng H đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã PL năm 2017, nay vợ chồng con ly hôn thì tùy Tòa án xem xét giải quyết. Ông Sên, bà Sứa có tổng cộng 05 người con gái, L là người con thứ năm trong gia đình, các con hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng, vợ chồng ông Sên hiện tại sống với người con gái út đang học đại học tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Ông Sên sinh sống bằng nghề đi ghe, bà Sứa ở

nhà chăm nom nhà cửa. Việc ông H cho rằng trong lúc vợ chồng H cãi nhau, H đưa 03 cháu ngoại cho vợ chồng ông Sên nuôi dưỡng nhưng ông bà từ chối là không đúng, ông Sên, bà Sữa chưa bao giờ nói với H là không chịu nuôi cháu ngoại. Nếu Tòa án giao con cho L nuôi dưỡng, vợ chồng ông Sên đủ sức khỏe và tài chính để phụ giúp L nuôi dưỡng con chung.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 250/2021/DS-ST, ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện PT đã xử:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55; khoản 2, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thúy L và ông Đỗ Trung H.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Ngọc Gia T, sinh ngày 06/9/2018 và Đỗ Ngọc Gia H, sinh ngày 06/9/2018 cho bà Trần Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Trung H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Tấn P, sinh ngày 13/01/2017, ba con chung hiện nay đang sống với ông H.

Bà Trần Thị Thúy L, ông Đỗ Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không có định

Sau khi ly hôn, ông H, bà L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 21/6/2021, ông Đỗ Trung H kháng cáo: Yêu cầu Tòa án xử lại để bảo vệ quyền lợi về tài sản, nuôi con và tiếp cận các văn bản tố tụng.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc chấp hành pháp luật của đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải

quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông Đỗ Trung H kháng cáo trong hạn và có nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo phúc thẩm theo quy định của luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy L không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn rút kháng cáo 02 nội dung về chia tài sản chung, nợ chung và thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét 02 nội dung này.

Xét, kháng cáo của bị đơn về quyền tiếp tục nuôi 02 con chung Đỗ Ngọc Gia T và Đỗ Ngọc Gia H. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Cấp sơ thẩm dành quyền cho chị L được nuôi 02 cháu Gia Hân, Gia Tuệ cùng sinh ngày 06/9/2018 là có xem xét hoàn cảnh cụ thể của chị L, anh H và có căn cứ pháp luật. Bởi vì, thời điểm xét xử ngày 16/6/2021 cháu Hân, Tuệ chưa đủ 36 tháng tuổi, là gái, lại song sinh nên cần phải được sống bên nhau vừa mang yếu tố tình cảm, giới tính, tập quán xã hội nên người mẹ trực tiếp nuôi con là phù hợp để hai cháu phát triển thể chất lẫn tinh thần, bản thân chị L có việc làm và thu nhập ổn định. Anh H cùng được quyền nuôi cháu Đỗ Tấn P là cháu trai. Vì vậy, anh yêu cầu được nuôi luôn cháu Gia Hân, Gia Tuệ trong khi anh làm nghề tự do, là tài xế lái xe theo tuyến Tân Châu – Thành phố Hồ Chí Minh theo sự thống báo của chủ xe nên thời gian không cố định, anh cho rằng thu nhập 10.000.000đ là ổn định nhưng với việc nuôi một lúc cả 03 cháu là khó đảm bảo phát triển thể chất, học tập cho các cháu trong thời gian dài từ nay cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập được. Hội đồng xét xử căn nhắc đến điều kiện nuôi dưỡng, giới tính của cháu Gia Hân, Gia Tuệ mà không chấp nhận kháng cáo của anh H như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Về quyền về tài sản, trong suốt quá trình tố tụng, tại các phiên công khai chứng cứ, hòa giải ngày 3.2.2021, anh H không yêu cầu chia tài sản chung, không kê khai các khoản nợ và chủ nợ, cả chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự là quyền được pháp luật tôn trọng và bảo vệ nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ.

Mặc dù, Cấp sơ thẩm không xem xét về tài sản chung trong vụ án này nhưng anh H không mất quyền yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn cũng như chủ nợ vẫn có quyền yêu cầu anh H, chị L phải có nghĩa vụ trả nợ trong thời kỳ hôn nhân, nếu có tranh chấp phát sinh thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, ông H phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đ, được khấu vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0004041 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Đỗ Trung H

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 250/2021/DS-ST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện PT.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 32 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thúy L và ông Đỗ Trung H.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Ngọc Gia T, sinh ngày 06/9/2018 và Đỗ Ngọc Gia H, sinh ngày 06/9/2018 cho bà Trần Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Trung H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Tấn P, sinh ngày 13/01/2017, ba con chung hiện nay đang sống với ông H .

Bà Trần Thị Thúy L, ông Đỗ Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, ông H , bà L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001884 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông H phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đ, được khấu vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0004041 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Keo